

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 06/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL_ TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

1. Thẩm phán chủ tọa phiên toà: ông Trần Hữu Ngà
2. Các Hội thẩm nhân dân:
 - Bà Bùi Thị Liên – Cán bộ hưu trí,
 - Ông Bùi Thanh Xuân – Cán bộ hưu trí.
3. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Tăng Thị Hồng.
4. Với sự tham gia của Kiểm sát viên Bùi Thu Hiền (Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc).

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, ngày 06/6/2018, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 27/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 24/5/2018, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thị Th**, sinh năm 1979; ĐKNKTT và cư trú: xóm XX, xã QH, huyện TL, tỉnh Hòa Bình; Văn hóa phổ thông: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố là: Trần văn B; Mẹ là: Lương Thị S; Chồng là: Hoàng Văn Qu; có 01 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 02/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được tại ngoại đến nay: có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT và cư trú: xóm XX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hòa Bình; Văn hóa phổ thông: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố là: Trần Thế S1; Mẹ là: Trần Thị C; Vợ là: Bùi Thị H (Đã ly hôn); có 01 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 02/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được tại ngoại đến nay: có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Chủ Quốc Tr**, sinh năm 1992.

ĐKHKT và chỗ ở: Xóm XX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hòa Bình. Văn hóa phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố là: Chủ Sinh Ng; Mẹ là: Nguyễn Thị Ph;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 26/5/2017, bị Công an huyện TL xử phạt hành chính (Phạt tiền), về hành vi “Cố ý gây thương tích”;

Bị tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 09/02/2018 được tại ngoại đến nay: có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** chị Bùi Thị H2, sinh năm 1974; Địa chỉ: xóm S, xã DG, huyện TL, Hòa Bình: có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Viện Kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội sau:

Ngày 05/9/2017, chị Bùi Thị H2 vay của Trần Thị Th 5.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay 10 ngày; lãi suất 10.000 đồng/01triệu/ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Hoài vi phạm không trả được nợ như đã thỏa thuận. Trần Thị Th và hai nhân viên làm thuê trong cửa hàng của Thủy đã nhiều lần liên hệ để đòi nợ, nhưng chị Hoài trốn tránh, nên không đòi được.

Trưa ngày 01/02/2018, biết chị Hoài đang ở nhà, nên Th bảo Đ, Tr đi cùng mình vào gặp để đòi nợ. Khi gặp chị H2 tại xóm S, xã DG, bị cáo Th đã đòi tiền nhưng chị H2 không có tiền trả, nên Th, Đ, Tr yêu cầu chị H2 về nhà của Th để giải quyết công nợ (Chị H2 đã đi theo). Tại nhà Th, chị H2 trả lời không có tiền để trả, nên bị ba bị cáo giữ lại, không cho về và nói rõ chị H2 muốn về thì phải trả nợ. Đồng thời các bị cáo thông báo cho anh Ngh là chồng chị H2 biết việc đang giữ chị H2 tại nhà Th; yêu cầu phải đem tiền đến trả nợ mới cho chị H2 về. Anh Ngh đã đến gặp, xin cho chị H2 về, nhưng do chưa có tiền trả, nên Th, Đ, Tr không đồng ý và tiếp tục giữ chị H2 qua đêm tại nhà Th. Đến sáng ngày 02/02/2018, anh Ngh đã đến Công an huyện TL báo cáo vụ việc. Cơ quan Công an đã đến nhà Th giải cứu cho chị H2 về.

Quá trình giữ chị H2, bị cáo Tr đã dùng chân đá chị H2 để dọa dẫm, đòi tiền, nhưng chỉ gây sây sát ngoài da. Kết quả giám định pháp y xác định chị H2 bị tổn hại 01% sức khỏe so với trước khi bị hại. Ba bị cáo Th, Đ, Tr đã cùng nhau bồi thường cho chị (H2) 5.000.000 đồng, để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTL, ngày 27/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hòa Bình truy tố ba bị cáo Trần Thị Th, Trần Văn Đ, Chủ Quốc Tr về tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người bị hại có ý kiến như sau:

- Trần Thị Th, Trần Văn Đ, Chủ Quốc Tr thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật”. Đề nghị Tòa áp dụng khoản 1 điều 157; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 (Đối với Th và Đ áp dụng thêm điều 65) của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Thị Th, Trần Văn Đ từ 06 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Chủ Quốc Tr từ 07 đến 12 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường; tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề cập.

- Bị hại Bùi Thị H2 xác nhận ba bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng và trả lại toàn bộ tiền lãi đã nhận cho bị hại, nay không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị cho ba bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra; kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã áp dụng quy định của pháp luật Tố tụng Hình sự, pháp luật Hình sự để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa, Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đề nghị Tòa áp dụng khoản 1 điều 157; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 (Đối với Th và Đ áp dụng thêm điều 65) của Bộ luật hình sự để xử các bị cáo là có căn cứ, nên chấp nhận.

Các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bản thân các bị cáo không có thẩm quyền và cũng không thuộc trường hợp bắt người phạm pháp quả tang, bắt người có lệnh truy nã, nhưng đã giữ chị Bùi Thị H2 trái pháp luật 01 ngày, với mục đích gây áp lực nhằm đòi nợ cá nhân. Hành vi đó cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật”, quy định tại khoản 1 điều 157 của Bộ Luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do đi lại của công dân; gây mất trật tự an toàn công cộng nên phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cá thể hóa hình phạt thấy rằng Trần Thị Th, Trần Văn Đ thực hành tội phạm với tính chất đơn giản hơn, không quyết liệt; trước khi phạm tội bản thân chưa có tiền án, tiền sự; địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, nên có thể cho miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Chủ Quốc Tr thực hành tội phạm quyết liệt nhất; Bản thân đã có 01 tiền sự chưa được xóa, nay lại phạm tội, nên phải xử phạt tù giam để đảm bảo mục đích giáo dục phòng ngừa.

Khi lượng hình, cũng xét các bị cáo đồng phạm giản đơn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác ra đầu thú và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi và đã xin cho các bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Thiệt hại đã được khắc phục toàn bộ; bị hại không yêu cầu giải quyết thêm, do đó không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 của BLHS, tuyên xử:

1.1. Xử phạt Trần Thị Th 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Giữ người trái pháp luật”. Giao

bị cáo cho UBND xã QH, huyện TL, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1,2. Xử phạt Trần Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Giữ người trái pháp luật”. Giao bị cáo cho UBND xã TH, huyện TL, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS, xử phạt Chủ Quốc Tr 06 (Sáu) tháng tù giam, về tội “Giữ người trái pháp luật. Thời hạn tính từ ngày đi thi hành án; được trừ 07 ngày đã tạm giữ.

3. Trần Thị Th, Trần văn Đ, Chủ Quốc Tr mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện TL;
- Chi Cục THADS huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- CA, UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Lưu HSVA + HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngà